

UBND TỈNH BẾN TRE  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 308 /SGD&ĐT-GDTrH-TX  
V/v báo cáo tình hình thực hiện  
dạy học ngoại ngữ năm 2019.

Bến Tre, ngày 21 tháng 02 năm 2020

Kính gửi:

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các Trường Trung học phổ thông.

Thực hiện theo Công văn số 442/BGDĐT-ĐANN ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo tình hình dạy học ngoại ngữ năm 2019, Sở GD&ĐT yêu cầu các Phòng GD&ĐT và các trường THPT thực hiện các công việc sau đây:

1. Báo cáo tình hình thực hiện dạy học ngoại ngữ theo mẫu Đề cương và biểu báo cáo gửi kèm theo Công văn.

2. Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê, cập nhật tình hình dạy và học ngoại ngữ năm 2019 tại đơn vị, trong đó chú ý việc bổ sung thông tin về đội ngũ giáo viên ngoại ngữ phổ thông trên Hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>. Tài liệu hướng dẫn thực hiện được kèm theo Công văn này hoặc các đơn vị có thể xem và tải về từ địa chỉ nêu trên.

3. Các đơn vị gửi báo cáo về Sở GD&ĐT theo hình thức sau: văn bản báo cáo gửi về Sở GD&ĐT (Phòng GDTrH-GDTrH) và cập nhật số liệu thống kê trực tuyến tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn> chậm nhất ngày 06/3/2020.

Sở GD&ĐT đề nghị các Phòng GD&ĐT và các trường THPT tổ chức thực hiện nghiêm túc và báo cáo về Sở GD&ĐT đúng thời hạn.

**Nơi nhận:**

- Như trên (để thực hiện);
- GD Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, GDTrH-TX, Website Sở.





# SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

## Phụ lục

(Kèm theo Công văn số 308 /SGD&ĐT-GDTrH-TX ngày 21 /02/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Tên cơ quan.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-

....., ngày tháng năm 2020

### ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

#### Tình hình thực hiện việc dạy và học ngoại ngữ năm 2019

##### 1. Các hoạt động đã thực hiện năm 2019

1.1. Công tác xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017; việc bổ sung, kiện toàn ban chỉ đạo Đề án; việc tổ chức triển khai, hoạt động quản lý, kiểm tra giám sát

*Ghi chú: Đơn vị liệt kê số lượng văn bản đã ban hành trong năm 2019 liên quan công tác xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017; việc bổ sung, kiện toàn ban chỉ đạo Đề án; việc tổ chức triển khai, hoạt động quản lý, kiểm tra giám sát. Danh mục văn bản chi tiết tổng hợp thành phụ lục kèm theo báo cáo.*

1.2. Việc triển khai dạy và học tiếng Anh trong trường phổ thông, trong đó có chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm

*Ghi chú: Đơn vị cung cấp ngắn gọn các số liệu vào bảng biểu sau:*

|  | Số lượng không dạy và học tiếng Anh | Số lượng dạy và học Tiếng Anh |                   |             |             |             |                 |
|--|-------------------------------------|-------------------------------|-------------------|-------------|-------------|-------------|-----------------|
|  |                                     | Chương trình 10 năm           | Chương trình khác | 2 tiết/tuần | 3 tiết/tuần | 4 tiết/tuần | Hơn 4 tiết/tuần |
| <b>CẤP TIỂU HỌC</b>                        |                                     |                               |                   |             |             |             |                 |
| Số trường                                  |                                     |                               |                   | x           | x           | x           | x               |
| Số học sinh                                |                                     |                               |                   |             |             |             |                 |
| <i>Cụ thể số học sinh lớp 3</i>            |                                     |                               |                   |             |             |             |                 |
| Số giáo viên tiếng Anh                     |                                     |                               |                   | x           | x           | x           | x               |
| <b>CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ</b>                 |                                     |                               |                   |             |             |             |                 |
| <b>Dạy và học tiếng Anh là Ngoại ngữ 1</b> |                                     |                               |                   |             |             |             |                 |
| Số trường                                  |                                     |                               |                   | x           | x           | x           | x               |
| Số học sinh                                |                                     |                               |                   |             |             |             |                 |
| Số giáo viên tiếng Anh                     |                                     |                               |                   | x           | x           | x           | x               |
| <b>Dạy và học tiếng Anh là Ngoại ngữ 2</b> |                                     |                               |                   |             |             |             |                 |
| Số trường                                  |                                     |                               |                   | x           | x           | x           | x               |
| Số học sinh                                |                                     |                               |                   |             |             |             |                 |
| Số giáo viên tiếng Anh                     |                                     |                               |                   | x           | x           | x           | x               |
| <b>CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG</b>             |                                     |                               |                   |             |             |             |                 |
| <b>Dạy và học tiếng Anh là Ngoại ngữ 1</b> |                                     |                               |                   |             |             |             |                 |
| Số trường                                  |                                     |                               |                   | x           | x           | x           | x               |
| Số học sinh                                |                                     |                               |                   |             |             |             |                 |
| Số giáo viên tiếng Anh                     |                                     |                               |                   | x           | x           | x           | x               |
| <b>Dạy và học tiếng Anh là Ngoại ngữ 2</b> |                                     |                               |                   |             |             |             |                 |
| Số trường                                  |                                     |                               |                   | x           | x           | x           | x               |
| Số học sinh                                |                                     |                               |                   |             |             |             |                 |



|                        | Số lượng không dạy và học tiếng Anh | Số lượng dạy và học Tiếng Anh |                   |             |             |             |                 |
|------------------------|-------------------------------------|-------------------------------|-------------------|-------------|-------------|-------------|-----------------|
|                        |                                     | Chương trình 10 năm           | Chương trình khác | 2 tiết/tuần | 3 tiết/tuần | 4 tiết/tuần | Hơn 4 tiết/tuần |
| Số giáo viên tiếng Anh |                                     |                               |                   | X           | X           | X           | X               |

1.3. Việc triển khai các chương trình ngoại ngữ đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên tại địa phương

*Ghi chú: Đơn vị cung cấp ngắn gọn các số liệu thể hiện một số nội dung sau đây:*

- + Ngoài tiếng Anh, đơn vị có triển khai các chương trình ngoại ngữ nào khác là ngoại ngữ 1 và ngoại ngữ 2 hay không? (Liệt kê theo từng ngoại ngữ, đối với từng cấp bậc học)
- + Số lượng trường, học sinh, giáo viên tham gia triển khai các chương trình ngoại ngữ đó như thế nào? (Liệt kê theo từng ngoại ngữ, đối với từng cấp bậc học)
- + Chương trình, sách giáo khoa, học liệu ngoại ngữ đang sử dụng (Liệt kê theo từng ngoại ngữ, bao gồm cả tiếng Anh, đối với từng cấp bậc học)
- + Đánh giá chung (khó khăn, thuận lợi và định hướng sắp tới).

1.4. Việc triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ đối với các môn học và dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ

*Ghi chú: Đơn vị cung cấp ngắn gọn thông tin về số lượng trường, học sinh, giáo viên, môn học tham gia triển khai dạy tích hợp ngoại ngữ hoặc dạy môn học đó bằng ngoại ngữ. Đánh giá chung (khó khăn, thuận lợi, phản ứng của giáo viên, học sinh và định hướng sắp tới).*

1.5. Công tác rà soát, bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ và nghiệp vụ sư phạm theo chương trình của Đề án và hoạt động của địa phương đối với đội ngũ giáo viên phổ thông; phối hợp tổ chức bồi dưỡng, thi, cấp chứng nhận năng lực ngoại ngữ tại địa phương

*Ghi chú: Đơn vị cung cấp ngắn gọn thông tin về:*

- + Tổng số chỉ tiêu bồi dưỡng được giao, cụ thể số chỉ tiêu về năng lực ngoại ngữ và số chỉ tiêu về năng lực sư phạm
- + Tổng số chỉ tiêu đã thực hiện, cụ thể số chỉ tiêu về năng lực ngoại ngữ và số chỉ tiêu về năng lực sư phạm
- + Kết quả bồi dưỡng
- + Đánh giá chung (ưu điểm, hạn chế, khó khăn, phản hồi của người tham gia hoạt động).
- + Đề xuất chỉ tiêu và nội dung bồi dưỡng giáo viên phổ thông năm 2021.

1.6. Hoạt động xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ tại địa phương

*Ghi chú: Đơn vị cung cấp ngắn gọn thông tin về:*

- + Tổng số hoạt động đã tổ chức (đối với từng cấp bậc học)
- + Tổng số giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên đã tham gia (đối với từng cấp bậc học)
- + Đánh giá chung (ưu điểm, hạn chế, khó khăn, phản hồi của người tham gia hoạt động)
- + Đánh giá về việc áp dụng các hoạt động mẫu trong bộ sổ tay hướng dẫn xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ do Bộ GDĐT giới thiệu (trong trường hợp đơn vị đã sử dụng tài liệu này)
- + Ngoài ra, đơn vị có thể liệt kê chi tiết tối thiểu 03 hoạt động tiêu biểu nhất và tác động tích cực của hoạt động đó tới việc dạy và học ngoại ngữ của đơn vị để làm bài học kinh nghiệm, chia sẻ với các đơn vị khác.

1.7. Hoạt động hợp tác quốc tế và thông tin truyền thông

*Ghi chú: Đơn vị liệt kê các hoạt động, minh chứng thể hiện việc phát triển, đổi mới các hoạt động hợp tác quốc tế và thông tin truyền thông về dạy và học ngoại ngữ tại đơn vị.*



1.8. Tăng cường điều kiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ

.....  
*Ghi chú: Đơn vị liệt kê các hoạt động, minh chứng thể hiện việc phát triển, đổi mới các điều kiện dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị.*

1.9. Hoạt động xã hội hóa dạy và học ngoại ngữ

.....  
*Ghi chú: Đơn vị liệt kê các hoạt động, minh chứng thể hiện việc xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ tại đơn vị.*

1.10. Hoạt động tổ chức hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, đánh giá

.....  
*Ghi chú: Đơn vị liệt kê các hoạt động hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết, đánh giá dạy và học ngoại ngữ tại đơn vị.*

+ Tổng số hoạt động đã tổ chức

+ Tổng số giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên đã tham gia

+ Đánh giá chung (ưu điểm, hạn chế, khó khăn, phản hồi của người tham gia hoạt động)

1.11. Các hoạt động khác (nếu có)

.....  
**2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Tồn tại: .....

- Hạn chế: .....

- Nguyên nhân: .....

**3. Các đề xuất**

4.1. Với UBND tỉnh

.....  
4.2. Với Sở Giáo dục và Đào tạo

**Nơi nhận:**

- Sở GDĐT;

- ...

- Lưu: ...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)

# **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

## **Hướng dẫn quy trình nhập dữ liệu, báo cáo tình hình dạy và học ngoại ngữ trên Cơ sở dữ liệu toàn ngành**

*(Kèm theo Công văn số 442/BGDĐT-ĐANN ngày 17/02/2020)*

### **1. Mục đích, yêu cầu**

Hướng dẫn này giúp nhà trường thực hiện quy trình nhập dữ liệu và báo cáo tình hình dạy và học ngoại ngữ (thông tin về giáo viên ngoại ngữ, lớp, học sinh dạy và học ngoại ngữ) trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (<http://csdl.moet.gov.vn>) phục vụ công tác thống kê theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

Nhà trường dùng tài khoản đã được cấp (do phòng GDĐT hoặc sở GDĐT cấp theo thẩm quyền quản lý) để đăng nhập sử dụng phần mềm. Trong trường hợp quên tài khoản, đề nghị liên hệ với phòng GDĐT hoặc sở GDĐT (nơi cấp tài khoản) để được hỗ trợ.

### **2. Quy trình thực hiện**

Quy trình thực hiện dành cho cấp Tiểu học (*đối với cấp THCS, THPT thực hiện tương tự như cấp Tiểu học*) như sau:

**Bước 1:** Rà soát, cập nhập thông tin về nhà trường: Sử dụng chức năng [Quản lý giáo dục tiểu học/1. Thông tin trường.

**Bước 2:** Rà soát, cập nhập thông tin về lớp học: Tại phần mềm **Quản lý giáo dục tiểu học \2. Lớp học\ 2.1 Hồ sơ lớp học:** Đơn vị cập nhập đầy đủ các thông tin: *Học ngoại ngữ 1, 2; Chương trình học (NN1, NN2); Số tiết NN/tuần...*

**Bước 3:** Rà soát, cập nhập thông tin giáo viên ngoại ngữ: Thực hiện theo hướng dẫn tại mục **3. Cập nhật thông tin giáo viên ngoại ngữ.**

**Bước 4:** Lập báo cáo: Thực hiện theo hướng dẫn tại mục **4. Lập báo cáo.**

**Bước 5:** Gửi báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên: Thực hiện theo hướng dẫn tại mục **5. Gửi báo cáo đề án ngoại ngữ.**

Nhà trường tự nghiên cứu thêm tài liệu Hướng dẫn quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo (kèm theo Công văn số 1527/BGDĐT/CNTT ngày 17/4/2018 của Bộ GDĐT) và nghiên cứu Hướng dẫn sử dụng trực tuyến các chức năng của phần mềm tại địa chỉ <http://huongdan.csdl.moet.gov.vn>.



### 3. Cập nhật thông tin giáo viên ngoại ngữ.


Tại chức năng **Quản lý giáo dục tiểu học\3. Nhân sự\3.1 Hồ sơ nhân sự**: Nhà trường rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin của giáo viên ngoại ngữ tại mục **[Đào tạo, bồi dưỡng]** như: *Ngoại ngữ chính; Trình độ đào tạo ngoại ngữ; Nhóm chứng chỉ ngoại ngữ; Loại chứng chỉ ngoại ngữ; Khung năng lực ngoại ngữ...*

| I. Vị trí việc làm, TCCD     |      | II. Phụ cấp     |  | III. Đào tạo, bồi dưỡng          |      | IV. Đánh giá, phân loại |            |
|------------------------------|------|-----------------|--|----------------------------------|------|-------------------------|------------|
| KQ B.đường L.xuất            | [40] | Khả             |  | Ngoại ngữ chính                  | [47] | Tiếng Anh               |            |
| T.độ c.môn n.vụ              | [41] | Đại học sư phạm |  | T.độ Đ.tạo N.Ngữ                 | [48] | Đại học                 |            |
| T.độ LLCT                    | [42] | Chọn            |  | Nhóm C.Chỉ N.Ngữ                 | [49] | Chứng chỉ trong nước    |            |
| T.độ quản lý GD              | [43] | Chọn            |  | Loại C.Chỉ N.Ngữ                 | [50] | B2                      |            |
| Th.gia BD nghiệp vụ QLGD[44] |      | Chọn            |  | Điểm N.Ngữ                       | [51] | Diễn ngoại ngữ          | + Chi tiết |
| Th.gia BD CBQLGV cốt cán[45] |      | Chọn            |  | Khung N.Lực N.Ngữ                | [52] | Bậc 4                   |            |
| Th.gia BD thay sách          | [46] | Chọn            |  | T.độ tin học                     | [53] | Cơ bản (TT03)           |            |
|                              |      |                 |  | Chuyên ngành chính               | [54] | Sư phạm Tiếng Anh       |            |
|                              |      |                 |  | Trình độ chính                   | [55] | Đại học                 |            |
|                              |      |                 |  | Cơ sở đào tạo                    | [56] | Cơ sở đào tạo           |            |
|                              |      |                 |  | Chuyên ngành khác                | [57] | Chuyên ngành khác       |            |
|                              |      |                 |  | Trình độ khác                    | [58] | Trình độ khác           |            |
|                              |      |                 |  | G.viên có c.chỉ tiếng d.tộc t.số | [59] | Chọn                    |            |
|                              |      |                 |  | Quá trình Đ.tạo B.đường          | [60] | + Chi tiết              |            |

Sau khi cập nhật, bổ sung đầy đủ thông tin hồ sơ đội ngũ, tại chức năng **Quản lý giáo dục tiểu học\3. Nhân sự\3.3.1. Nhập quá trình bồi dưỡng nâng cao NLNN, NLSP**, đơn vị tiến hành cập nhật quá trình bồi dưỡng nâng cao NLNN và NLSP của cán bộ giáo viên.

| 3.3.1. Nhập quá trình bồi dưỡng nâng cao NLNN, NLSP   |                                     |                                     |              |                     |            |           |         |  |           |                            |                          |
|---|-------------------------------------|-------------------------------------|--------------|---------------------|------------|-----------|---------|--|-----------|----------------------------|--------------------------|
| Mã định danh: <input type="text"/> Họ tên: <input type="text"/> Giới tính: <input type="text"/> Dân tộc: <input type="text"/> |                                     |                                     |              |                     |            |           |         |  |           |                            |                          |
| STT   | B.Đưỡng NL Ngoại Ngữ                | B.Đưỡng NL Sư Phạm                  | Mã định danh | Họ tên              | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Hình thức hợp đồng                     | Ngoại ngữ | Trình độ đào tạo ngoại ngữ | Khung năng lực ngoại ngữ |
| 1   | <input checked="" type="checkbox"/> | <input checked="" type="checkbox"/> | 7900922973   | Trần Phan Thúy Đông | 12/03/1973 | Nữ        | Kinh    | Viên chức HDLV không xác định thời hạn | Tiếng Anh | Đại học                    | Bậc 4                    |
| 2   | <input checked="" type="checkbox"/> | <input checked="" type="checkbox"/> | 7901779642   | Nguyễn Văn Đông     | 08/08/1972 | Nam       | Kinh    | Viên chức HDLV không xác định thời hạn | Tiếng Anh | Đại học                    | Bậc 3                    |
| 3   | <input checked="" type="checkbox"/> | <input checked="" type="checkbox"/> | 7900922974   | Nguyễn Thị Cúc Hoa  | 08/09/1991 | Nữ        | Kinh    | Viên chức HDLV không xác định thời hạn | Tiếng Anh | Cao đẳng                   |                          |
| 4   | <input checked="" type="checkbox"/> | <input checked="" type="checkbox"/> | 7900922975   | Lê Thị Thuận        | 01/05/1968 | Nữ        | Kinh    | Viên chức HDLV không xác định thời hạn | Tiếng Anh | Cao đẳng                   | Bậc 3                    |
| 5   | <input checked="" type="checkbox"/> | <input checked="" type="checkbox"/> | 7900922976   | Võ Thị Thu Thủy     | 30/10/1975 | Nữ        | Kinh    | Viên chức HDLV không xác định thời hạn | Tiếng Anh | Đại học                    | Bậc 4                    |

- Để nhập **[Bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ]** đơn vị thao tác như sau:

B1: Kích vào biểu tượng  cột **[B.Đưỡng NL Ngoại Ngữ]** của cán bộ/giáo viên cần nhập.

B2: Giao diện nhập quá trình bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ của giáo viên hiển thị, kích nút **[Thêm mới]**

B3: Tiến hành nhập kết quả của quá trình bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ



CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Quá trình bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ: Trần Phan Thủy Đông (12/03/1973) Thêm mới

| Xóa | Sửa | STT | Khóa đào tạo bồi dưỡng    | Đơn vị tổ chức thi                  | Đơn vị bồi dưỡng | Đơn vị tổ chức | Thời lượng bồi dưỡng | Loại hình bồi dưỡng | Kết quả đạt được |
|-----|-----|-----|---------------------------|-------------------------------------|------------------|----------------|----------------------|---------------------|------------------|
|     |     |     | Khóa đào tạo bồi dưỡng(*) | Khóa bồi dưỡng NLNN bậc 3 lên bậc 4 |                  |                |                      |                     |                  |
|     |     |     | Đơn vị tổ chức thi        | Trường ĐHSP TP Hồ Chí Minh          |                  |                |                      |                     |                  |
|     |     |     | Đơn vị bồi dưỡng          | Trường ĐHSP TP Hồ Chí Minh          |                  |                |                      |                     |                  |
|     |     |     | Đơn vị tổ chức            | Sở/Phòng/Triều tổ chức              |                  |                |                      |                     |                  |
|     |     |     | Thời lượng bồi dưỡng      | 3 - 6 tháng                         |                  |                |                      |                     |                  |
|     |     |     | Loại hình bồi dưỡng       | Trong nước                          |                  |                |                      |                     |                  |
|     |     |     | Hình thức                 | Trực tiếp                           |                  |                |                      |                     |                  |
|     |     |     | Kết quả đạt được(*)       | Bậc 4                               |                  |                |                      |                     |                  |


Ghi      Hủy

B4: Kích nút **[Ghi]** để hoàn tất.

*Lưu ý: Đơn vị chỉ cần lựa chọn thông tin tương ứng theo bảng thông tin cho sẵn.*

- Để nhập **[Bồi dưỡng năng lực sư phạm]** đơn vị thao tác tương tự như nhập kết quả của quá trình bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ



B1: Kích vào biểu tượng  cột **[B.Dưỡng NL Sư Phạm]** của cán bộ/giáo viên cần nhập.

B2: Giao diện nhập bồi dưỡng năng lực sư phạm của giáo viên hiển thị, kích nút **[Thêm mới]**

B3: Tiến hành nhập kết quả của quá trình bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm:

Quá trình Bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm: Trần Phan Thủy Đông (12/03/1973) Thêm mới

| Xóa | Sửa | STT | Khóa đào tạo bồi dưỡng    | Đơn vị bồi dưỡng   | Đơn vị tổ chức | Thời lượng bồi dưỡng | Loại hình bồi dưỡng | Kết quả đạt được |  |
|-----|-----|-----|---------------------------|--|----------------|----------------------|---------------------|------------------|--|
|     |     |     | Khóa đào tạo bồi dưỡng(*) | Khóa bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ sư phạm cấp TH |                |                      |                     |                  |  |
|     |     |     | Đơn vị bồi dưỡng          | Trường ĐHSP TP Hồ Chí Minh                                 |                |                      |                     |                  |  |
|     |     |     | Đơn vị tổ chức            | Sở/Phòng/Triều tổ chức                                     |                |                      |                     |                  |  |
|     |     |     | Thời lượng bồi dưỡng      | 1 - 3 tháng  |                |                      |                     |                  |  |
|     |     |     | Loại hình bồi dưỡng       | Trong nước   |                |                      |                     |                  |  |
|     |     |     | Hình thức                 | Trực tuyến   |                |                      |                     |                  |  |
|     |     |     | Kết quả đạt được(*)       | Đạt  |                |                      |                     |                  |  |

Ghi      Hủy

B4: Kích nút **[Ghi]** để hoàn tất.

#### 4. Lập báo cáo

Nhà trường truy cập vào chức năng **[Báo cáo số liệu....]** và thực hiện các bước cụ thể như sau:

**Bước 1:** Truy cập menu **1. Báo cáo đầu năm \ 1.3. Báo cáo đề án ngoại ngữ,**



### chọn lần lượt từng mục 1.3.1. Số lượng giáo viên Tiếng Anh đến hết 1.3.4. Báo cáo GVNN được bồi dưỡng NLSP

**Bước 2:** Kích nút [Lấy dữ liệu] tại mỗi biểu báo cáo để phần mềm tự động tổng hợp số liệu từ thông tin trường, lớp, giáo viên, học sinh đã nhập.

**Bước 4:** Kiểm tra lại số liệu đã tổng hợp ở từng biểu báo cáo.

| STT | Chỉ tiêu                                | Tổng số | Nữ |
|-----|---|---------|----|
| 1   | Tổng số giáo viên                       | 74      | 60 |
| 2   | Tổng số giáo viên Tiếng Anh             | 5       | 4  |
| 3   | Theo trình độ đào tạo                   | 5       | 4  |
| 4   | Tiến sĩ (TS)                            |         |    |
| 5   | Thạc sĩ (ThS)                           |         |    |
| 6   | Cử nhân trình độ đại học (ĐH)           | 3       | 2  |
| 7   | Cử nhân trình độ cao đẳng (CĐ)          | 2       | 2  |
| 8   | Trình độ khác                           |         |    |
| 9   | Theo khung NLNN 6 bậc đúng cho Việt Nam | 5       | 4  |

Hình mô tả lấy dữ liệu trong biểu báo cáo mục 1.3.1. Số lượng giáo viên Tiếng Anh

## 5. Gửi báo cáo

Nhà trường truy cập vào chức năng [Báo cáo số liệu tiểu học] và thực hiện các bước cụ thể như sau:

**Bước 1:** Chọn 1. Báo cáo đầu năm\1.3. Báo cáo đề án ngoại ngữ\1.3.5. Gửi báo cáo đề án ngoại ngữ

**Bước 2:** Kích nút [Gửi dữ liệu]. Hệ thống thông báo gửi dữ liệu thành công và cập nhật ngày, giờ gửi báo cáo.

| STT | Biểu mẫu báo cáo                       | Ngày gửi         | Trạng thái | Hoàn thành dữ liệu |
|-----|--|------------------|------------|--------------------|
| 1   | Biểu Số lượng giáo viên tiếng anh      | 10/02/2020 11:07 | ✓          | Đã đầy đủ dữ liệu  |
| 2   | Biểu Số lượng giáo viên ngoại ngữ khác | 10/02/2020 11:07 | ✓          | Đã đầy đủ dữ liệu  |
| 3   | Biểu b. dưỡng n. Cao NLNN              | 10/02/2020 11:07 | ✓          | Đã đầy đủ dữ liệu  |
| 4   | Biểu b. dưỡng n. Cao NLSP              | 10/02/2020 11:07 | ✓          | Đã đầy đủ dữ liệu  |

### Lưu ý:

- Hệ thống sẽ kiểm tra lại các thông tin đã nhập và thông báo lỗi không cho gửi dữ liệu trong các trường hợp sau:

+ Các biểu thống kê báo cáo chưa được cập nhật đủ dữ liệu;



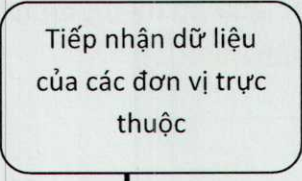
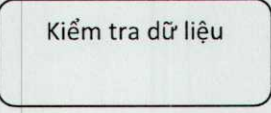


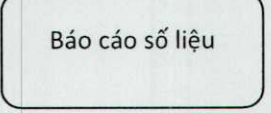
+ Thông tin nhập liệu hồ sơ trường, lớp, học sinh, đội ngũ chưa đủ;

+ Số liệu tổng hợp chưa khớp trong các biểu báo cáo.

Trong trường hợp này, nhà trường vui lòng rà soát lại dữ liệu, cập nhật đầy đủ thông tin trước khi gửi báo cáo.

### 6. Đối với đơn vị cấp quản lý (Phòng, Sở):

Quy trình tiếp nhận, phê duyệt, báo cáo dữ liệu thực hiện tương tự như với các báo cáo khác trên hệ thống (EMIS, EQMS...) theo quy trình sau:

| Các bước | Sơ đồ   | Nội dung thực hiện  |
|----------|---|---|
| Bước 1   |    | Xem danh sách theo trạng thái ĐÃ GỬI/CHƯA GỬI trong Form Danh sách trường (hoặc Phòng) gửi cáo cáo đầu năm (cuối năm)   |
| Bước 2   |   | Kiểm tra, xem báo cáo các trường (Phòng) đã gửi bằng cách:<br>Chọn biểu mẫu báo cáo → Kích chọn tên trường (Phòng) → Kích nút <b>Tìm kiếm</b>   |
| Bước 3   |  | <b>Phê duyệt dữ liệu của mỗi trường</b> (từ chối- đề nghị báo cáo lại hoặc phê duyệt đồng ý)<br>Sau khi hết hạn nộp báo cáo, cán bộ Sở <b>khóa số liệu</b><br>TH1: Duyệt báo cáo, phê duyệt đồng ý → Thực hiện thao tác <b>Khóa dữ liệu</b><br>TH2: Yêu cầu các đơn vị (1 số đơn vị) gửi (gửi lại) → <b>Mở khóa</b> dữ liệu |
| Bước 4   |  | Thực hiện kết xuất các biểu báo cáo và kiểm tra tính chính xác của số liệu.   |
| Bước 5   |  | Vào Form <b>Gửi báo cáo lên cấp quản lý</b> , kích nút <b>Gửi dữ liệu</b>   |



## **7. Thông tin hỗ trợ triển khai**

- Hỗ trợ về nội dung báo cáo, biểu mẫu thống kê: liên hệ với Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia, điện thoại (024) 36231614 – 32151128, email: [dean2080@moet.gov.vn](mailto:dean2080@moet.gov.vn).

- Hỗ trợ thông tin triển khai phần mềm CSDL toàn ngành: liên hệ với Cục Công nghệ thông tin, email: [csdl@moet.edu.vn](mailto:csdl@moet.edu.vn).

- Hỗ trợ kỹ thuật sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu toàn ngành, liên hệ hotline 19004740, email: [csdl@moet.edu.vn](mailto:csdl@moet.edu.vn) hoặc qua hệ thống hỗ trợ trực tuyến (có thông báo và hướng dẫn sử dụng cụ thể trên phần mềm)./.

---